| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 241/2023/QĐST-DS | *Thành phố H, ngày 05 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 259/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Địa chỉ: Số 108 đường Đ, phường N, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần Minh B - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T - Cán bộ pháp chế Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Thừa Thiên Huế.

- *B đơn:* Bà Đinh Thị Liên P, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 10 đường T, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Văn D, sinh năm 1994; địa chỉ: Số đường Thọ, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 01 đường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Anh Lê Văn S, sinh năm 2005; địa chỉ: Số 10 đường T, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Theo các Hợp đồng cho vay giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C với vợ chồng ông Lê Văn B, bà Đinh Thị Liên P vào ngày 08 tháng 11 năm 2019 và ngày 08 tháng 01 năm 2021 (ông Lê Văn B đã chết vào ngày 23/01/2021), tính đến ngày 28/8/2023, bà Đinh Thị Liên P còn nợ Ngân

hàng Thương mại cổ phần C tổng số tiền là: 617.016.916 đồng (trong đó nợ gốc: 456.264.323 đồng, nợ lãi: 160.752.593 đồng).

2.2. Về phương thức và thời gian trả nợ cụ thể như sau:

- Đợt 1: Ngày 15/9/2023 bà P trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền 10.000.000 đồng.

- Đợt 2: Ngày 15/10/2023 bà P trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền 10.000.000 đồng.

- Đợt 3: Ngày 15/11/2023 bà P trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền 10.000.000 đồng.

- Đợt 4: Ngày 15/12/2023 bà P trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền 10.000.000 đồng.

- Đợt 5: Ngày 15/01/2024 bà P trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền 10.000.000 đồng.

- Đợt 6: Ngày 15/02/2024 bà P trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền 10.000.000 đồng.

- Đợt 7: Ngày 15/3/2024 bà P trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền 10.000.000 đồng.

- Đợt 8: Ngày 15/4/2024 bà P trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền 10.000.000 đồng.

- Đợt 9: Ngày 15/5/2024 bà P trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền 10.000.000 đồng.

- Đợt 10: Ngày 15/6/2024 bà P trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền 10.000.000 đồng.

- Đợt 11: Ngày 15/7/2024 bà P trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền 517.016.916 đồng.

Kể từ ngày 29/8/2023, bà P còn phải trả nợ thêm khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc, theo mức lãi suất tại các Hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Nếu đến thời điểm thanh toán theo các đợt trên đây mà bà Đinh Thị Liên P không trả hoặc trả không đúng theo thỏa thuận thì căn cứ vào Hợp đồng thế chấp tài sản số LVBI/2019/HĐBĐ/NHCT460 ngày 07/11/2019, Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số LVBI/2019-SĐBS01 ngày 25/6/2020, Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số LVBI/2019-SDDBS ngày 07/01/2021 mà các bên đã ký kết, Ngân hàng Thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 240, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại tổ 19, khu vực Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và 01 ngôi nhà trên đất để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Trường hợp, đã xử lý tài sản thế chấp

nhưng vẫn không đủ để trả nợ thì bà Đinh Thị Liên P có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C đến khi hết nợ.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Thương mại cổ phần C tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã nộp đủ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 14.340.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần C tự nguyện chịu số tiền là 5.000.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp (sau khi đã trừ 5.000.000 đồng) còn lại là 8.626.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004676 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà Đinh Thị Liên P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.340.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không B kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc B cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
**(Đã ký)**

**Lê Văn Hạnh**